TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
Số: 24/2022/QĐST - HNGĐ	*G, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2022/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phùng Thị D**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Nh, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Anh **Cát Văn H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Nh, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/12/2022.

XÉT THẤY:

Việc tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị D và anh Cát Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phùng Thị D và anh Cát Văn V tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Phùng Thị D và anh Cát Văn V cùng thỏa thuận giao ba con chung là các cháu Cát Văn Thanh T, sinh ngày 28/4/2013, cháu Cát Thị Minh T1, sinh ngày 28/01/2018 và cháu Cát Văn Nhật D1, sinh ngày 14/8/2019 cho anh Cát Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chị D và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị D được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và công nợ*: Chị Phùng Thị D và anh Cát Văn V cùng nhất trí xác định: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phùng Thị D tự nguyện nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007069 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chị D được hoàn lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh và huyện;
- Chi cục T.H.A;
- Các đương sự;
- UBND xã Nh;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Thị H